

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LEGEND VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LEGEND VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEGEND VIETNAM IMPORT-EXPORT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LEGEND VIETNAM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110293479

**3. Ngày thành lập:** 21/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

L7 - SN 43 Khu Athena Fulland, Đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916841166

Fax:

Email: [ceo.intruongphat@gmail.com](mailto:ceo.intruongphat@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                        | 4610(Chính) |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                            | 4641        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày                                                                                                                                                       | 4659        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn quặng kim loại;<br>- Bán buôn sắt, thép;<br>- Bán buôn kim loại khác                                                                                                                                             | 4662        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;<br>- Bán buôn đồ ngũ kim;<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                      | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                           |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;<br>- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 4669 |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                       | 8299 |
| 10. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                            | 1410 |
| 11. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                          | 1420 |
| 12. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                            | 1701 |
| 13. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                       | 1702 |
| 14. | In ấn                                                                                                                                                                     | 1811 |
| 15. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                  | 1812 |
| 16. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                            | 2022 |
| 17. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                    | 2023 |
| 18. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                         | 2395 |
| 19. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                                                                                                             | 2396 |
| 20. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                              | 2592 |
| 21. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn                                | 2599 |
| 22. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                 | 2750 |
| 23. | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                | 2813 |
| 24. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                | 4912 |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)                                                                   | 4933 |
| 26. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                       | 5022 |
| 27. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                               | 5210 |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                  | 5221 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa                                  | 5222 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không                                          | 5223 |
| 31. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                          | 5224 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5225 |
| 33. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3100 |
| 34. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3320 |
| 35. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Trừ hoạt động nổ mìn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312 |
| 36. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 390.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                             | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ THỊ LÝ  | P 532 tòa nhà HH2A bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 265.200    | 2.652.000.000         | 68,000    | 036184017136                                                                                |         |
|     |             |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                                    | Tổng số                   | 265.200    | 2.652.000.000         | 68,000    |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                                                 |                           |         |               |        |              |
|---|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 2 | ĐẶNG THỊ HOÀI | HH3A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông         | 3.900   | 39.000.000    | 1,000  | 036186003885 |
|   |               |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Tổng số                   | 3.900   | 39.000.000    | 1,000  |              |
|   |               |                                                                                                 |                           |         |               |        |              |
| 3 | VŨ DUY TUẤN   | CH 2007 CC 47 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 120.900 | 1.209.000.000 | 31,000 | 036087004970 |
|   |               |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                 | Tổng số                   | 120.900 | 1.209.000.000 | 31,000 |              |
|   |               |                                                                                                 |                           |         |               |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ THỊ LÝ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036184017136

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P 532 tòa nhà HH2A bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P 532 tòa nhà HH2A bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội